

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 343/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1993
- Ông Nguyễn Văn Tuấn T, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ thường trú: đường A, phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn Tuấn T và bà Nguyễn Thị Tuyết N được xác lập vào năm 2013, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Các đương sự hiện nay đang cư trú tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, nên đây là việc thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định của Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điểm h, Khoản 2, Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự các đương sự thống nhất trình bày:

Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Văn Tuấn T qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2013, có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 183/2013, Quyền số: 01/2013 do UBND phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/10/2013).

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách vợ chồng có nhiều điểm không hợp nhau, sự khác biệt về lối sống, cuộc sống dần lạnh nhạt, mâu thuẫn trong hôn nhân kéo dài. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn, hòa giải nhưng vẫn không đạt được hạnh phúc. Trong quá trình hôn nhân vợ chồng không có tiếng nói chung, không chia sẻ tình cảm với nhau, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn trở nên gay gắt. Cuộc sống gia đình vì thế rơi vào tình trạng căng thẳng kéo dài, ảnh hưởng đến cuộc sống cũng như công việc của cả hai bên. Cả hai đã tự mình và cùng với gia đình hai bên cố gắng tìm cách hàn gắn nhưng không đạt được kết quả như mong muốn. Cả hai xác định không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung:

Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Văn Tuấn T có 03 con chung, họ và tên là:

- + Nguyễn Phương T (Nữ), sinh ngày: 22/9/2014;
- + Nguyễn Gia P (Nam), sinh ngày: 21/12/2016;
- + Nguyễn Đức T (Nam), sinh ngày: 02/5/2018.

Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Văn Tuấn T thỏa thuận sau khi ly hôn, ông Nguyễn Văn Tuấn T sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung. Bà Nguyễn Thị Tuyết N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Tuyết N được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc thỏa thuận nuôi con chung của các đương sự không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận.

[5] Về quan hệ nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Văn Tuấn T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 183, Quyền số: 01/2013 do UBND phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/10/2013 không còn giá trị pháp lý).

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Văn Tuấn T có 03 con chung, họ và tên là:

+ Nguyễn Phương T (Nữ), sinh ngày: 22/9/2014;

+ Nguyễn Gia P (Nam), sinh ngày: 21/12/2016;

+ Nguyễn Đức T (Nam), sinh ngày: 02/5/2018.

Giao 03 con chung cho ông Nguyễn Văn Tuấn T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Bà Nguyễn Thị Tuyết N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Tuyết N được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định là không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2021/0013529 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (TK. Phương Thúy).

THẨM PHÁN

Đào Lê Anh